

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 24-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Hải Yên.

Bà Lê Thị Bổng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Ông Lường Thành Long – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14a/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo: **Đặng Việt T**, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1990 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể, tôn giáo: không; con ông Đặng Mạnh H và bà Hoàng Thị A; có vợ là Lò Thị B và 01 con sinh năm 2019; không tiền án, tiền sự; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020 đến nay; Có mặt.

*** *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Chị Lò Thị B, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tiểu khu X thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19/10/2020, Đặng Việt T gọi điện vào số điện thoại 0962835162 (tên H) hỏi có hồng phiến không, H nói không có và cho T số điện thoại 0818282084 để hỏi mua. Sau đó, T gọi điện thoại vào số H vừa cho để hỏi mua 04 viên hồng phiến với giá 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) và hẹn giao ma túy tại trước cửa khoa lâm Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên. Trao đổi xong, T đến điểm hẹn và mua được 04 viên hồng phiến, T để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long để trong túi quần bên phải của mình và đi bộ về đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 29/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Đặng Việt T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà vì đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Xử phạt bị cáo Đặng Việt T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì của Công an huyện Phù Yên niêm phong mặt trước ghi: 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu hồng gói chất nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Đặng Việt T khi bắt quả tang. Mặt sau có đầy đủ chữ ký thành phần tham gia niêm phong; 01 phong bì của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La mặt trước ghi: 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định và các cục chất bột màu hồng không sử dụng đến trong quá trình giám định thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1 có khối lượng là 0,32g (*không thấy ba mươi hai gam*): tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9, màu đen trả lại cho chị Lò Thị B.

* Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 29/6/2020, bị cáo Đặng Việt T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[3] Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 45 phút ngày 19/10/2020 tại Tiểu khu 1 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[4] Vật chứng thu giữ trong vụ án: 04 viên nén màu hồng; 01 điện thoại Samsung Note9 kèm 01 sim 0387713921.

[5] Tại kết luận giám định số: 1601 ngày 22/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,389g (*Không thấy ba trăm tám mươi chín gam*).

[6] Lời khai nhận tội của bị cáo.

[7] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Việt T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Đặng Việt T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,389g (*Không thấy ba trăm tám mươi chín gam*). Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt từ một năm đến năm năm tù, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[9] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông bà nội, ông bà ngoại có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị nên không áp dụng đối với bị cáo.

[11] Đối với người đàn ông tên H, bị cáo khai nhận H là người cho bị cáo số điện thoại để hỏi mua ma túy. Quá trình đối chất, H khai không quen T và không cho T số điện thoại của ai để hỏi mua ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo T, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh H liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ, cần chấp nhận.

[12] Đối với nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh để điều tra làm rõ, cần chấp nhận.

[13] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 phong bì của Công an huyện Phù Yên niêm phong mặt trước ghi: “01 (một) phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu hồng gói chất nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Đặng Việt T khi bắt quả tang. Mặt sau có đầy đủ chữ ký thành phần tham gia niêm phong” là những vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La mặt trước ghi: 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định và các cục chất bột màu hồng không sử dụng đến trong quá trình giám định thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1 có khối lượng là 0,32g (*không thấy ba mươi hai gam*) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Samsung Note9 màu đen kèm 01 sim thuê bao số 0387713921, tại phiên tòa xác định chiếc điện thoại là do chị Lò Thị B mua. Việc bị cáo sử dụng chiếc điện thoại vào việc phạm tội, chị B không biết, do đó cần trả lại chiếc điện thoại kèm 01 sim cho chị Lò Thị B.

[14] Về biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục tạm giam bị cáo bảo đảm công tác thi hành án hình sự.

[15] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Việt T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đặng Việt T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. (Ngày 19/10/2020).

2. Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì của Công an huyện Phù Yên niêm phong mặt trước ghi: 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu hồng gói chất nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Đặng Việt T khi bắt quả tang. Mặt sau có đầy đủ chữ ký thành phần tham gia niêm phong và 01 phong bì của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La mặt trước ghi: 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định và các cục chất bột màu hồng không sử dụng đến trong quá trình giám định thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1 có khối lượng là 0,32g (*không thấy ba mươi hai gam*).

Trả lại 01 điện thoại Samsung Note9 màu đen kèm 01 sim thuê bao số 0387713921 cho chị Lò Thị B.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Việt T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/12/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Phù Yên;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện PY;
- Cơ quan THAHS;
- Trại TGCA tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND thị trấn P
- Chi cục THADS huyện PY (án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Xuân Thủy